TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 15- 6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Cao Chức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tam

2. Ông Nguyễn Chí Nhân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Anh Hào – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Đỗ Thị D, sinh năm: 1993, tại: Lâm Đồng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn D và bà: Đinh Thị Đ; Chồng: Mai Quốc V ; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 25/01/2021. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Đỗ Thị Th, sinh năm: 1990, tại: Tuyên Quang. Nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Xuân T và bà: Nguyễn Thị H; Chồng: Nguyễn Văn V ; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Trần Thị Tr; tên gọi khác Hít, sinh năm: 1993, tại: Lâm Đồng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 08, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn V và bà: Trần Thị N; Chồng: Nông Văn S; Con: Có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 25/01/2021. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Nguyễn Hải H, sinh năm: 1996, tại: Lâm Đồng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 25/01/2021. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Lê Ngọc D, sinh năm: 1997, tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 6, xã L, huyện P, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc C và bà: Phạm Thị H; Vợ: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 28/01/2021. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Trần Đình Đ, sinh năm: 1976, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình N và bà: Vũ Thị Ph; Vợ: Thạch Thị Lan Ph; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: 01. Ngày 10/9/2001, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Cát Tiên xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Cố ý gây thương tích, buộc bồi thường cho người bị hại số tiền 2.257.000 đồng. Ngày 19/11/2001, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm, đến nay bị cáo chưa chấp hành xong phần trách nhiệm bồi thường của bản án; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

Ông Đoàn Văn L – Sinh năm 2000

Trú tại : Ấp 6, xã L, huyện Ph, tỉnh N.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/01/2021 Đỗ Thị D và Đỗ Thị Th rủ nhau vào nhà Trần Đình Đ để chơi đánh bạc ăn tiền, Đ đồng ý tham gia cùng, do thiếu người chơi nên Th điện thoại cho Nguyễn Hải H đến cùng tham gia. Sau đó, Trần Đình Đ đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ, các đối tượng đánh bạc dưới hình thức "Cào tố liêng" mỗi ván chia mỗi người ba cây, các con bạc quy định tiền đặt cược ban đầu là 20.000 đồng, tố thấp nhất là 40.000 đồng, tố cao nhất là 200.000 đồng, tố tay đôi cao nhất là 300.000 đồng. Người ngồi cạnh người chia bài phía bên phải được quyền tố trước, tố theo vòng, người nào không theo thì úp bài chịu thua mất tiền cược ban đầu, có thể tố nhiều vòng. Khi không còn ai tố nữa thì những người còn lại sẽ lật bài, người nào có bài lớn nhất thì ăn toàn bộ số tiền đặt ban đầu và tiền tố. D, Th, H và Đ đánh được khoảng 10 phút thì có Trần Thị Tr đến và vào cùng tham gia đánh bạc. Chơi được một lúc lại có Lê Ngọc D và Đoàn Văn L đến nhưng chỉ có D ngồi xuống đánh bạc, còn L ngồi xem. Các con bạc chơi đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Đ thua hết tiền nên nghỉ và không cho chơi ở nhà

mình nữa. Sau đó, Đỗ Thị D, Nguyễn Hải H, Trần Thị Tr, Lê Ngọc D và Đỗ Thị Th rủ nhau đi sang nhà hoang bên cạnh là nhà của ông Trần Đình N để tiếp tục đánh bạc. Các con bạc chơi đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an huyện Cát Tiên tới kiểm tra lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ cùng tang vật. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Qua quá trình điều tra, Đỗ Thị D khai nhận: Khi đi đánh bạc D mang theo 1.600.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, D cho D mượn 500.000 đồng và có người tên T đến trả số tiền 2.300.000 đồng là tiền thuê xe ô tô của anh trai D không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì D còn 160.000 đồng để trên chiếu bạc và 2.500.000 đồng đưa cho Th cầm, D bị thua mất 740.000 đồng.

Đỗ Thị Th khai nhận: Khi đi đánh bạc Th mang theo 2.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Th cho D mượn để đưa cho D mượn 500.000 đồng. Khi bị Công an huyện Cát Tiên bắt quả tang thì Th còn 500.000 đồng, Th bị thua mất 1.000.000 đồng.

Nguyễn Hải H khai nhận: Khi tham gia đánh bạc H cầm theo số tiền 1.700.000 đồng trong đó 700.000 đồng để trong túi quần bên trái và 1.000.000 đồng trong túi quần bên phải, H lấy ra 200.000 đồng trong túi quần bên trái để đánh bạc và trong quá trình đánh bạc có mượn thêm của Tr số tiền 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị Công an huyện Cát Tiên bắt quả tang thì H còn 200.000 đồng để dưới chiếu bạc, 500.000 đồng để trong túi quần bên trái và 1.000.000 đồng để trong túi quần bên phải, H bị thua mất 2.000.000 đồng.

Trần Thị Tr khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Tr mang theo số tiền 2.800.000 đồng, cho H mượn 2.000.000 đồng, còn 800.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị Công an huyện Cát Tiên bắt quả tang thì Tr còn 140.000 đồng để trên chiếu bạc và 2.150.000 đồng đưa cho Th cầm, Tr thắng bạc 1.490.000 đồng.

Lê Ngọc D khai nhận: Khi tham gia đánh bạc D mang theo số tiền 400.000 đồng, D mượn thêm của D 500.000 đồng, của Th 500.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì D còn 2.440.000 đồng để trên chiếu bạc D thắng bạc 1.040.000 đồng.

Trần Đình Đ khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Đ có số tiền 120.000 đồng để sử dụng hết vào việc đánh bạc, đánh đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị thua hết tiền Đ nghỉ không chơi nữa, trong quá trình đánh bạc nếu ván nào các con bạc tố lớn thì Đ và các con bạc sẽ lấy ra 20.000 đồng để mua đồ ăn và nước uống.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 6.790.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- Tiền thu trên chiếu bạc là: 3.440.000 đồng.
- 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc.

- 01 chiếu cói.

- Số tiền 5.150.000 đồng thu trên người Đỗ Thị Thúy.

- Số tiền 1.500.000 đồng thu trên người của của Nguyễn Hải Hà.

- 01chiếc ví da màu đen bên trong có số tiền 3.000.000 đồng thu trên người Đỗ Thị Thúy.

- 07 điện thoại di động và 04 xe mô tô các loại.

BL: 10- 11.

Trong quá trình điều tra xác định: 01chiếc ví da màu đen bên trong có số tiền 3.000.000 đồng, 07 điện thoại di động và 04 xe mô tô các loại có nguồn gốc rõ ràng, không bị tranh chấp, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Chủ sở hữu có đơn xin nhận lại tài sản có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy, việc trả lại tài sản không gây cản trở cho quá trình điều tra xử lý vụ án. Căn cứ điều 106 BLTTHS và kết quả điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Tiên đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Đối với số tang vật còn lại hiện cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Tiên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên

Tại bản cáo trạng số 09/CT - VKSCT ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên - Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Hải H, Trần Thị Tr, Lê Ngọc D, Đỗ Thị Th và Trần Đình Đ về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung của cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xử phạt từng bị cáo như sau:

Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 58; khoản 1,khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Đình Đ từ 06 đến 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 36; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt*:*

Bị cáo Trần Thị Tr từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng điểm i,s khoản 1, Điều 51; Điều 35; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đỗ Thị D từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hải H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Ngọc D từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Thị Th từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố của các Cơ quan điều tra;Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung của vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đã khẳng định vào khoảng 13 giờ đến 17 giờ ngày 22/01/2021 tại nhà Trần Đình Đ và nhà của ông Trần Đình N thuộc tổ dân phố 01, thị trấn Cát Tiên các bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Hải H, Trần Thị Tr, Lê Ngọc D, Đỗ Thị Th và Trần Đình Đ có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức " Cào tố liêng" ăn tiền Việt Nam đồng. Số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chứng minh được là 6.790.000 đ (Sáu triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng). Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Hải H, Trần Thị Tr, Lê Ngọc D, Đỗ Thị Th và Trần Đình Đ phạm tội " Đánh bạc" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong đó, bị cáo Đỗ Thị D và Đỗ Thị Th là người khởi xướng vừa là người thực hành. Các bị cáo Nguyễn Hải H, Trần Thị Tr, Lê Ngọc D và Trần Đình Đ đều là người thực hành.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm để không chỉ răn đe giáo dục đối với các bị cáo mà còn để phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đình Đ có 01 tiền án về tội " Cố ý gây thương tích", bị cáo chưa chấp hành xong bản án về phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Hải H, Lê Ngọc D, Đỗ Thị Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Hải H, Lê Ngọc D, Đỗ Thị Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được coi là nhân thân tốt; Còn các bị cáo Trần Đình Đ và Trần Thị Tr có nhân thân xấu. cụ thể: Đối với Trần Đình Đ. Ngày 10/9/2001, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Cát Tiên xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 19/11/2001, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo Trần Thị Tr. Ngày 21/6/2012, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Cát Tiên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Xét thấy: Cần thiết cách ly bị cáo Trần Đình Đ ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Không cần thiết cách ly bị cáo Trần Thị Tr ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục bị cáo một một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo, còn các bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Hải H, Lê Ngọc D, Đỗ Thị Th chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Đình Đ và Trần Thị Tr có công việc ổn định cần áp dụng phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng:* - Số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chứng minh được là 6.790.000 đ (Sáu triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng). Đây là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc; 01 chiếu cói. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thu trên người của: Đỗ Thị D số tiền 2.300.000 đồng; Nguyễn Hải H số tiền 1.000.000 đồng. Đây là số tiền của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo

[6] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[7] **Tuyên bố:** Các bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Hải H, Trần Thị Tr, Lê Ngọc D, Đỗ Thị Th và Trần Đình Đ phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 58; khoản 1,khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Đình Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án. Hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đ *(mười triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 36; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt*:*

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tr 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 03 (ba) ngày bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đ *(mười triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị D số tiền 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Th số tiền 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H số tiền 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D số tiền 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc; 01 chiếu cói

Sung quỹ Nhà nước: Số tiền: 6.790.000 đ (Sáu triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng).

Trả lại cho các bị cáo: Đỗ Thị D số tiền 2.300.000 đồng; Nguyễn Hải H số tiền 1.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Công an huyện Cát Tiên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên).

[7] Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Công an huyện Cát Tiên;
- Chi cục THA dân sự huyện Cát Tiên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Cao Chức